TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11/2020/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 14/2019/QĐST-DS ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; Các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 50/2 đường Đô Lương, Phường 11, thành phố V, tỉnh B;

2. Bị đơn: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B;

Địa chỉ: Ấp Bắc 3, xã Hòa Long, thành phố B, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trọng H – Phó Trưởng Phòng Hậu cần (Văn bản ủy quyền số 2273/BCH-TTr ngày 29/9/2016).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Khánh N, sinh năm 1978;

3.2. Bà Vũ Thị Đoan T, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: 878 đường 30/4, Phường 11, thành phố V, tỉnh B;

3.3. Bà Vũ Thị Kim C, sinh năm 1986;

3.4. Bà Vũ Thị Ngọc M, sinh năm 1988;

3.5. Bà Vũ Thị Ánh N[1], sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số 50/2 đường Đô Lương, Phường 11, thành phố V, tỉnh B;

3.6. Bà Vũ Ngọc A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 169/7 đường Đô Lương, Phường 12, thành phố V, tỉnh B;

3.7. Bà Vũ Thị Tươi X, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm 8, thôn Quy Lai, xã Phú Thanh, huyện P, tỉnh T;

3.8. Bà Vũ Thị Thúy N[2], sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đường 31, thôn Quảng Thành 1, xã Nghĩa Thành, huyện C, tỉnh B;

3.9. Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Tại đơn đề ngày 07/10/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ nêu trên với lý do gia đình bà khai phá sử dụng diện tích đất từ năm 1977 đến nay, trên đất tranh chấp có căn nhà của gia đình bà, phần đất bị giải tỏa bồi thường là ở vị trí khác, không phải vị trí này.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 03/10/2019 bà Nguyễn Thị G mới nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 14/2019/QĐST-DS ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B nên đơn kháng cáo đề ngày 07/10/2019 của bà Nguyễn Thị G đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 378/2018/DS-PT ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2017/DS-ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B với lý do cấp sơ thẩm chưa thu thập sơ đồ 20 ha đất, chưa làm rõ các thửa đất Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008 là một phần trong tổng số 20 ha được cấp năm 1988; Chưa làm rõ theo bản đồ đo đạc lồng ghép do Công ty Cổ phần Hoa Sen lập ngày 09/10/2017 thể hiện trong phần đất tranh chấp 4.371 m^2 có 704,3 m^2 thuộc thửa 334 của bà G, ông N[3] đã kê khai trong sổ mục kê năm 1984; Chưa làm rõ ai là người chiếm hữu phần đất tranh chấp nêu trên? Thời gian chiếm hữu bắt đầu từ khi nào...? để xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Ngày 18/7/2019, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B có Đơn đề nghị thu thập tài liệu chứng cứ *(Thu thập sơ đồ kèm theo Quyết định số 258/QĐ-UB ngày 05/6/1988 và Quyết định số 260/QĐ-UB ngày 08/6/1988 của Ủy ban nhân dân Đặc khu V về việc thu hồi 20 ha đất),* Tòa án nhân dân tỉnh B có công văn số 290/CV-TA ngày 23/7/2019 đề nghị, từ đó Ủy ban nhân dân tỉnh B có Công văn số 7569/UBND-VP ngày 31/7/2019 giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Tòa án, nhưng vẫn chưa có kết quả nên vẫn chưa thu thập được chứng cứ, chưa có sơ đồ của 20 ha đất cần thu thập. Vì vậy, chưa có căn cứ để xác định toàn bộ 4.371 m^2 đất tranh chấp đều nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh B.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/5/2019 (Bút lục 570 – 572) thể hiện trên đất tranh chấp có một phần nhà cấp 4, ba giếng nước, khoảng 100 cây tràm và bạch đàn

nhưng lại không xác định các tài sản này là của ai? Theo bà Nguyễn Thị G trình bày nhà ở, công trình và cây trồng trên đất là của bà.

[4] Toàn bộ những vấn đề cần phải thu thập chứng cứ để làm rõ được nêu trong Bản án dân sự phúc thẩm số 378/2018/DS-PT ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đều chưa được làm rõ, chưa có căn cứ xác đáng để kết luận bà Nguyễn Thị G không có quyền lợi gì liên quan đến diện tích đất tranh chấp nêu trên, trong khi theo Bản đồ lồng ghép do công ty Cổ phần Hoa Sen lập thể hiện trong phần đất tranh chấp có đất thuộc thửa 334 của bà G, ông N^3 và trên đất tranh chấp có tồn tại nhà ở, vật kiến trúc khác và cây trồng lâu năm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào việc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cho rằng bà Nguyễn Thị G không có quyền khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án là chưa có cơ sở, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G, không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy quyết định sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G;

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 14/2019/QĐST-DS ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh B tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo Biên lai số 0000496 ngày 14/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại TP.HCM
- TAND tỉnh B
(Kèm hồ sơ vụ án)
- VKSND tỉnh B
- Cục THADS tỉnh B
- Các đương sự
- Lưu

Phạm Văn Công